

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày 15 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Bá

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Minh Ngọc
2. Bà Phan Thị Thanh Dung

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Thức - Thư ký Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2024/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn Th**, sinh ngày 01/3/1986, tại Bình Thuận. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 6, xã ĐK, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 09/12; con ông Lê Văn X và bà Nguyễn Thị Nh (đều đã chết); Có vợ tên Ngô Thị Xuân D, sinh năm 1991 (đã ly hôn năm 2022) và 02 con; con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh 2010.

Tiền án: Ngày 17/11/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 14/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại bản án số 26/2024/HS-ST ngày 07/6/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tổng hợp hình phạt 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án số 121/2022/HS-ST ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng

Nai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (Hai) năm 08 (tám) tháng tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2023 trong vụ án khác và hiện đang chấp hành án theo Quyết định thi hành án phạt tù số 39/2024/QĐ-CA ngày 08/7/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. **Vũ Văn T**, sinh ngày 01/7/1988, tại Thanh Hóa. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 6, xã ĐK, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 07/12; con ông Vũ Văn L, sinh năm 1962 và bà Vũ Thị L1, sinh năm 1964; Có vợ tên Trương Thị H, sinh năm 1990 và 03 con; con lớn sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh 2021.

Tiền án: Ngày 13/12/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/10/2023. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 03/3/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định của bản án; Tại bản án số 26/2024/HS-ST ngày 07/6/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đã xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2023 trong vụ án khác và hiện đang chấp hành án theo Quyết định thi hành án phạt tù số 40/2024/QĐ-CA ngày 08/7/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Lê Chí H, sinh năm 1995. Địa chỉ: thôn Sur Lỗ, xã Lộc Đ, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Ông Võ Công Th, sinh năm 1993. Địa chỉ: thôn Mỹ Long, xã Bình M, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

3. Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1991. Địa chỉ: đường 3/2 phường Thuận Ph, quận Hải Ch, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Để có tiền tiêu xài Lê Văn Th và Vũ Văn T rủ nhau đi trộm cắp tài sản trong các xe ô tô tải dừng đỗ dọc ven đường Quốc lộ 1A. Lê Văn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exceter, BKS 60B8-772.60, chở Vũ Văn T đi dọc theo quốc lộ 1A, đoạn qua huyện Núi Thành, Quảng Nam để tìm tài sản trộm cắp, đồng thời Thương làm nhiệm vụ đứng cạnh giới để Vũ Văn T trực tiếp đột nhập vào ca bin xe ô tô lấy trộm tài sản. Với phương thức, thủ đoạn như trên, sáng ngày 22/12/2023, Thương và Thìn đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Cụ thể như sau:

- Khoảng 02 giờ 30 phút sáng ngày 22/12/2023, Thương và Thìn nhìn thấy 01 (một) xe ô tô tải biển số 43C -111.73 của ông Lê Chí H đang dừng đỗ phía bên phải đường quốc 1A theo hướng Quảng Ngãi - Tam Kỳ. Thương dừng xe lại bên lề đường phía bên phải đường quốc 1A theo hướng Tam Kỳ - Quảng Ngãi (đối diện xe ô tô), Thìn đi bộ lại ca bin xe. Thấy xe không đóng kín kính, Thìn thò tay vào mở cửa xe rồi đột nhập vào trong ca bin xe. Lúc này, ông Hiếu đang ngủ ở giường phía sau ghế tài xế. Thấy ông Hiếu ngủ say, Thìn lén lút lấy trộm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu trắng và số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) của ông Hiếu đang để ở vị trí gần ghế tài xế. Sau khi lấy trộm được tài sản thì Thìn đi bộ lại vị trí Thương đang đứng chờ đưa cho Thương chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 để Thương cất vào túi xách để trước xe mô tô. Riêng số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thì Thìn cất giữ trên người.

Sau đó, Thương tiếp tục chở Thìn đi dọc quốc lộ 1A, đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 22/12/2023, Thương và Thìn đi đến đoạn đường quốc lộ 1A thuộc địa phận xã Tam Hiệp, Núi Thành, Quảng Nam thì nhìn thấy 01 (một) xe ô tô đầu kéo BKS 29H- 760.43 của ông Võ Công Th đang dừng đỗ phía bên phải đường quốc lộ 1A theo hướng Tam Kỳ - Quảng Ngãi. Thương điều khiển xe mô tô chạy qua đầu xe ô tô khoảng 30m thì dừng lại, Thìn đi bộ lại vị trí đầu xe rồi dùng tay mở cửa xe (do cửa xe không khóa) rồi đột nhập vào trong ca bin xe. Thấy ông Thiện đang ngủ ở giường phía sau ghế tài xế, Thìn lén lút lấy trộm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu trắng của ông Thiện đang để gần ghế tài xế rồi đi bộ lại vị trí Thương đang đứng chờ đưa cho Thương. Thương kiểm tra điện thoại thì mở được mật khẩu. Thương đưa điện thoại lại cho Thìn, Thìn tháo sim vứt đi rồi sử dụng chiếc điện thoại này.

Tiếp đến, Thương tiếp tục chở Thìn đi dọc theo quốc lộ 1A để tìm tài sản trộm cắp. Khoảng 03 giờ 30 phút sáng ngày 22/12/2023, khi đến địa phận xã Tam Nghĩa, Núi Thành, Quảng Nam, cả hai nhìn thấy 01 (một) xe ô tô đầu kéo BKS 43C- 037.65 của ông Nguyễn Trọng T đang dừng đỗ phía bên phải đường quốc lộ 1A theo hướng Tam Kỳ - Quảng Ngãi. Thương chạy xe mô tô lại gần, cách khoảng 30m thì dừng lại. Thìn đi bộ lại phía đầu xe. Do xe không đóng kín kính nên Thìn thò tay vào mở cửa rồi đột nhập vào ca bin xe. Thấy ông Tín đang ngủ ở giường phía sau ghế tài xế, Thìn lén lút lấy trộm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Readmi Note 11, màu đen của ông Tín đang để cạnh gần đầu ông Tín, rồi đi bộ lại vị trí Thương đang đứng chờ. Thìn tháo sim vứt đi rồi đưa điện thoại này cho Thương cất vào túi xách.

Sau khi thực hiện 03 (ba) vụ trộm cắp nói trên tại huyện Núi Thành, Thương chở Thìn theo hướng quốc lộ 1A vào tỉnh Quảng Ngãi và tiếp tục trộm cắp tài sản. Đến trưa ngày 23/12/2023 thì Thìn và Thương bị Công an thị xã Đức Phổ, Quảng Ngãi bắt giữ.

* Tại các bản Kết luận định giá tài sản số 13,14,15/2024 – KLGTS ngày 26/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Núi Thành kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu trắng, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng, giá trị thiệt hại là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu trắng, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng, giá trị thiệt hại là 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 11, màu đen, đã qua sử dụng, giá trị thiệt hại là 2.300.000 đồng (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS-NT ngày 15/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Lê Văn Th, Vũ Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Đồng thời phân tích vai trò của từng bị cáo trong vụ án, qua đó cho rằng Vũ Văn T là người có vai trò cao hơn nên phải chịu mức hình phạt cao hơn Lê Văn Th. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 36 (*Ba mươi sáu*) đến 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 42 (*Bốn mươi hai*) đến 48 (*Bốn mươi tám*) tháng tù. Đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án mà các bị cáo đang chấp hành.

Về dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại Lê Chí H số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Về vật chứng vụ án: Các vật chứng thu giữ đã được trả cho chủ sở hữu không ai có ý kiến hay khiếu nại gì nên không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ mà các cơ quan tố tụng đã tiến hành thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét có căn cứ để kết luận: Để có tiền tiêu xài Lê Văn Th và Vũ Văn T rủ nhau đi trộm cắp tài sản của các tài xế xe ô tô tải dừng đỗ ven quốc lộ 1A. Lê Văn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exceter, BKS 60B8-772.60, chở Vũ Văn T đi dọc theo quốc lộ 1A, đoạn qua huyện Núi Thành, Quảng Nam để tìm tài sản trộm cắp, đồng thời Lê Văn Th làm nhiệm vụ đứng canh giới để Vũ Văn T trực tiếp tiếp cận, đột nhập lấy trộm tài sản. Với phương thức, thủ đoạn như trên, rạng sáng ngày 22/12/2023, các bị cáo đã lén lút thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Núi Thành, Quảng Nam. Cụ thể như sau: Lúc 02 giờ 30 phút sáng ngày 22/12/2023, trộm cắp của ông Lê Chí H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu trắng trị giá 7.000.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng. Lúc, 03 giờ 00 phút ngày 22/12/2023, trộm cắp của ông Võ Công Th 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu trắng trị giá 6.000.000 đồng. Lúc, 03 giờ 30 phút sáng ngày 22/12/2023, trộm cắp của ông Nguyễn Trong T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Readmi Note 11, màu đen trị giá 2.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp là 16.300.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Khi thực hiện hành vi trộm cắp các bị cáo đã có sự chuẩn bị, trao đổi, ngầm hiểu vai trò lẫn nhau nên phạm tội thuộc trường hợp có tổ chức. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên cần phải xử phạt thích đáng để giáo dục các bị cáo và răn đe chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn Th và Vũ Văn T phạm tội đều thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên; bản thân các bị cáo đều có 01 tiền án nên thuộc trường hợp tái phạm. Đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo đều nhiều lần vi phạm pháp luật bị xử lý hình sự nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà vẫn tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này cần phải xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

Xét, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận định: Các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm có tổ chức nhưng không phân định rõ kẻ tổ chức, cầm đầu song đánh giá tính chất, vai trò của từng bị cáo thì thấy bị cáo Vũ Văn T là người thực hành tích cực, trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại nên cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn T là cao hơn mức hình phạt của bị cáo Lê Văn Th theo như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận không có tài sản, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Công Th, Nguyễn Trọng T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Bị hại Lê Chí H yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền trộm cắp 1.000.000 đồng nên buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại Lê Chí H 1.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành đã thu giữ các điện thoại di động mà các bị cáo trộm cắp. Sau khi điều tra làm rõ Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý: Trả lại cho ông Lê Chí H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu trắng, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng; Trả lại cho ông Võ Công Th 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu trắng, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng; Trả lại cho ông Nguyễn Trọng T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 11, màu đen, đã qua sử dụng và không ai có ý kiến khiếu nại gì nên không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Th **02 (Hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của bản án này với bản án số 26/2024/HS-ST ngày 07/6/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, buộc bị cáo Lê Văn Th phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **05 (Năm)** năm **02 (Hai)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 23/12/2023.

2. Căn cứ: Điều a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T **03 (Ba)** năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của bản án này với bản án số 26/2024/HS-ST ngày 07/6/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, buộc bị cáo Vũ Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **05 (Năm)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 23/12/2023.

3. Về trách nhiệm Dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Lê Văn Th, Vũ Văn T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Lê Chí H số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả những khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên buộc bị cáo Lê Văn Th, Vũ Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Tuyên buộc bị cáo Lê Văn Th, Vũ Văn T mỗi bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (15/7/2024).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Thành
- Công an huyện Núi Thành;
- Chi cục T.H.A dân sự Núi Thành;
- Các bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Công Bá